

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 26-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dương và bà Trần Thị Minh Hoi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Nhà văn hóa xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Đức Q, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1986 tại xã Thành S, huyện Anh S, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Khối A, thị trấn Đô L, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh C (Chết) và bà Trần Thị H (Chết); Vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 26/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đã chấp hành xong ngày 13/12/2016; tiền sự: Ngày 29/12/2017 bị Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2018 đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 03 tháng 01 năm 2018, Trần Đức Q đi bộ đến quán nước ông Thanh thuộc khối 7, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để chơi và uống nước. Tại đây, Q gặp V là bạn quen biết từ trước (Theo lời khai của Q, V người ở Tân K) đang ngồi uống nước chè trong quán một mình. Q đi vào và ngồi cùng bàn uống nước nói chuyện với V. Q nói: “Răng bữa sinh nhật anh, em không đi”, V trả lời: “Bữa đó em có tí việc không đi được, anh thông cảm”. Q nói tiếp: “Không có quà sinh nhật cho anh à”, nghe Q nói thế V trả lời: “Lo chi anh, quà thì thiếu chi”. Một lúc sau có bạn của V đi xe máy đến chờ ở trước cửa quán nước, V nói với Q: “Ngồi đó chờ, em đi đây tí”. Khoảng 5 phút sau, V quay lại nói với Q: “Anh lên cổng nhà thờ Đạo có gói ni lông em để ở đó”. Nghe vậy Q hiểu ý của V là lên cổng nhà thờ Đạo ở khối 9, thị trấn Đô Lương để lấy quà sinh nhật của V để ở đó. Nói xong, V đi đâu Q không rõ. Khoảng 20 giờ 50 phút, Q đi bộ đến cổng nhà thờ Đạo và tìm kiếm, một lúc sau thì Q tìm thấy gói nilon ở ngay dưới cánh cổng nhà thờ. Q cầm lên xem và biết bên trong có ma túy nên đã bỏ vào túi áo khoác phía bên phải Q đang mặc. Sau khi lấy xong ma túy, Q đi bộ về xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để tìm nơi sử dụng. Khi đến cổng nhà chị H thuộc xóm Yên Phú, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, Q gặp anh Sỹ (thường gọi là Sỹ Tân ở khối 5, thị trấn Đô Lương) nên Q quay trở ra. Khi Quý đi ra đến đường phía sau quán Bì A Báu Hà thuộc xóm Yên Phú, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương (lúc này khoảng 21 giờ 30 phút) thì bị Công an huyện Đô Lương phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo khoác bên phải Q đang mặc 01 (một) gói nilon kích thước 1x2 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Ngày 04/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Đức Q có khối lượng 0,738 gam.

Tại bản kết luận giám định số 161/KL-PC 54 (MT) ngày 09/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Đức Q gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine).

Về vật chứng vụ án:

Toàn bộ chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Đức Q đã gửi đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định vật chứng còn lại là vỏ bao ni lông đã được niêm phong trong 01 (Một) phong bì thư màu nâu có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia đã được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đô Lương.

Bản cáo trạng số 24/VKS-HS ngày 04/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Đức Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Trần Đức Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/01/2018, tại khu vực xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Bị cáo Trần Đức Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,738 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) mục đích sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi của Trần Đức Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân, gây tâm lý bất an trong xã hội. Bị cáo là đối tượng hình sự đã bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy năm 2015 sau khi ra tù lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xử phạt hành chính vào tháng 12/2017 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục ăn chơi đua đòi, nghiện ngập nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thể hiện bị cáo là đối tượng khó giáo dục. Chính vì vậy đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay và lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Trần Đức Q có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ thực sự ăn năn hối hận. Đây là tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để xem xét tăng nặng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản, nhưng qua xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản không có gì đáng giá vì vậy không áp dụng hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này, có đối tượng tên V ở huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An mà theo lời khai của Q là người cho bị cáo ma túy. Qua xác minh điều tra chưa xác định được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong có chứa bao ni lông gói ma túy là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

[7] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Trần Đức Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Đức Q 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (03/01/2018).

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong là vỏ bao ni lông.

(Vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Trần Đức Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Đức Q có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 26 tháng 4 năm 2018

Tại: Nhà văn hóa xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Dương.

Bà: Trần Thị Minh Hợi.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 đối với:

Bị cáo Trần Đức Quý, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1986 tại: xã Thành Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Trú tại: Khố 1, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT
ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

* Các chứng cứ, tài liệu trong vụ án do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp

* Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đức Quý phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về điều luật áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đức Quý. 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 03/01/2018).

Kết quả biểu quyết: 3/3;

4. Về các vấn đề khác:

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong là vỏ bao ni lông.

(Số vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Trần Đức Quý phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Đức Quý có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

* Quyết định tạm giam bị cáo Trần Đức Quý 45 ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2018).

Kết quả biểu quyết: 3/3;

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 26 tháng 4 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dương Trần Thị Minh Hoir

Nguyễn Đức Anh

Đô Lương, ngày 26 tháng 4 năm 2018

Số: /2018/HSST-QĐTG

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dương và bà Trần Thị Minh Hợi

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: Trần Đức Quý, sinh ngày 16/10/1986 tại xã Thành Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Khối 1, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Cơ sở giam giữ Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo Trần Đức Quý;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an huyện Đô Lương;
- THA hình sự;
- Cơ quan thi THA dân sự;
- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Anh